

KẾ HOẠCH

Tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 9 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 năm 2021 - 2022;

Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-VSDTTU ngày 18/10/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc phân bổ vắc xin phòng Covid-19 đợt 66, 67 và 68;

Căn cứ Quyết định số 1427/QĐ-VSDTTW, ngày 01/11/2021 của Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc phân bổ vắc xin phòng Covid-19 đợt 76, 77, 78 và 79;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-VSDTTW, ngày 15/11/2021 của Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc phân bổ vắc xin phòng Covid-19 đợt 85, 86, 87 và 88;

Căn cứ Công văn số 2515/VSDTTU, ngày 10/11/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 9 trên địa bàn tỉnh năm 2021 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu 100% đối tượng nguy cơ và cộng đồng đã được tiêm chủng mũi 1 Astrazeneca phòng Covid-19 được tiêm mũi 2.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng Covid-19.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc

- Huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng bao gồm các cơ sở y tế công lập và cơ sở y tế tư nhân trên toàn tỉnh.
- Tổ chức triển khai tiêm chủng ngay sau khi tiếp nhận vắc xin.
- Đảm bảo tối đa an toàn tiêm chủng.
- Tiêm đúng đối tượng ưu tiên theo quy định.

2. Thời gian

Do để đảm bảo đủ thời gian thực hiện mũi 2 theo hướng dẫn, nên chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 9 sẽ chia là 02 đợt tiêm

- Tiêm đợt 1: Bắt đầu thực hiện từ ngày 24/11/2021 đến ngày 30/11/2021

Tiêm vắc xin Astrazeneca phòng Covid-19 mũi 2 cho các đối tượng đã tiêm vắc xin Astrzeneca mũi 1 đợt 5 (Kế hoạch số 3241a/KH-SYT, ngày 22/9/2021 của Sở Y tế về tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 5 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang).

- Tiêm đợt 2: được thực hiện từ ngày 03/12/2021 đến ngày 08/12/2021

Tiêm vắc xin Astrazeneca phòng Covid-19 mũi 2 cho các đối tượng đã tiêm vắc xin Astrzeneca mũi 1 đợt 7 (Kế hoạch số 3690/KH-SYT, ngày 17/10/2021 của Sở Y tế về tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 7 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang).

- Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương sẽ lập kế hoạch và tổ chức tiêm hoàn thành đúng thời gian quy định.

3. Đối tượng triển khai và điểm tiêm

Đối tượng tổ chức tiêm đợt 9 thuộc nhóm ưu tiên tiêm và miễn phí gồm: Nhóm đối tượng 18-65 tuổi, phụ nữ có thai, cho con bú đã tiêm mũi 1 đợt 5 và đợt 7 cụ thể như sau:

3.1. Tổng số đối tượng tiêm mũi 2 đợt 9: 190.000 người trong đó:

3.1.1. Nhóm đối tượng từ 18-65 tuổi đã tiêm mũi 1 đợt 5

- Tổng số : 64.970 người.
- Loại vắc xin: Astrazeneca.

3.1.2. Nhóm đối tượng từ 18-65 tuổi đã tiêm mũi 1 đợt 7

- Tổng số : 91.960 người.
- Loại vắc xin: Astrazeneca.

3.1.3. Nhóm đối tượng PN có thai và cho con bú đã tiêm mũi 1 đợt 7

- Tổng số : 33.070 người.
- Loại vắc xin: Astrazeneca.

3.2. Điểm tiêm

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

4. Phạm vi triển khai

Triển khai trên địa bàn toàn tỉnh

5. Hình thức triển khai

- Tổ chức theo hình thức tiêm chủng chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng cố định và lưu động.
- Tổ chức tiêm chủng theo hình thức tiêm chủng thường xuyên.

6. Lưu ý

- Các đơn vị thực hiện đúng chỉ định về khoảng cách các mũi tiêm vắc xin Astrazeneca mũi 2 cách mũi 1 thời gian tối thiểu thống nhất trên địa bàn tỉnh là **từ 6 tuần trở lên**

- Các đơn vị bố trí số lượng đối tượng tiêm phải phù hợp các điểm tiêm, tránh tình trạng phân bố không đều, gây tình trạng quá tải; đồng thời thực hiện quy trình an toàn tiêm chủng theo quy định.

7. Tổ chức hội nghị, tập huấn chuyên môn về tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho cán bộ y tế

- Dự kiến tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid- 19 đợt 9 vào ngày 22/11/2021 cho các các đơn vị tổ chức tiêm.

- Các địa phương nghiên cứu tài liệu sổ tay hướng dẫn thực hành tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 (vắc xin Astrazeneca) để áp dụng trong quá trình tổ chức thực hiện. Nếu vấn đề nào chưa rõ liên hệ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để được hỗ trợ.

8. Truyền thông về triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về sử dụng vắc xin Covid-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông, áp phích, tờ rơi về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng Covid-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch triển khai tiêm.

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

9. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư tiêm chủng

a. Đối với vắc xin

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận và bảo quản vắc xin Covid-19 tại kho của tỉnh, cấp phát vắc xin Covid-19 cho Trung tâm Y tế huyện và các điểm tiêm chủng của bệnh viện ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc cấp ngay trước buổi tiêm chủng.

- Tuyến xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng; vắc xin còn dư sau khi kết thúc buổi tiêm chủng tại trạm y tế được chuyển về kho huyện hoặc bảo quản ngay tại trạm y tế có tủ lạnh bảo quản vắc xin.

b. Bơm kim tiêm, hộp an toàn

Trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp phát bơm kim tiêm, hộp an toàn cho các điểm tiêm chủng. Số lượng vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn phải được quản lý qua sổ ghi chép kèm theo biên bản bàn giao và nhập liệu lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng (*Chi tiết tại Phụ lục 2*)

10. Tổ chức buổi tiêm chủng

a. Xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin Covid-19 tại địa phương

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin Covid-19 trên địa bàn của mình quản lý.

- Các điểm tiêm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tiêm chủng tại điểm tiêm. Trong kế hoạch lưu ý xây dựng nguồn lực, phương án xử lý cấp cứu phản ứng phản vệ, đảm bảo an toàn tiêm chủng và phòng lây nhiễm Covid-19.

- Các đơn vị có đối tượng được tiêm chủng lập danh sách gửi về Trung tâm Y tế huyện trước tiêm chủng 3 ngày.

b. Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng

- Sàng lọc đối tượng trước tiêm chủng: Thực hiện theo Quyết định số 4355/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Tổ chức tiêm chủng: Thực hiện theo “Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 (ban hành theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế); Công văn số 5798/BYT-DP ngày 20/7/2021 về việc tổ chức tiêm chủng trong tình hình dịch Covid-19.

*** Đặc biệt lưu ý**

Astrazeneca:

- Không lắc lọ vắc xin.
- Lọ vắc xin chỉ được sử dụng trong vòng 6 giờ sau khi mở, quá 6 giờ không được sử dụng và thực hiện thủ tục hủy vắc xin theo quy định.
- Bảo đảm 10 liều/10 người/01 lọ (thực tế 01 lọ có thể tiêm được từ 11 – 12 liều)

Nhân viên y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm Covid-19 như đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên, tiến hành kiểm tra thân nhiệt và khai báo y tế theo quy định tại điểm tiêm chủng.

Trong trường hợp phát hiện người đi tiêm chủng là trường hợp nghi nhiễm SARS-CoV-2 hoặc tiếp xúc gần với trường hợp mắc Covid-19 trong vòng 14 ngày cần dừng ngay buổi tiêm chủng và thực hiện quản lý các trường hợp này theo quy định.

11. Xử lý cấp cứu

- Thực hiện theo Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Các địa phương tự trang bị đầy đủ hộp thuốc chống sốc cho các điểm tiêm chủng theo quy định; xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin: Quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ tuân thủ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Thực hiện theo Công văn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 hướng dẫn như sau:

Để tránh mất thời gian lấy thuốc ra khỏi tủ hoặc hộp thuốc vì diễn biến phản ứng phản vệ rất nhanh, yêu cầu mỗi bàn tiêm chủng trước khi tiêm vắc xin tại khu vực theo dõi phản ứng sau tiêm chủng phải chuẩn bị và xử trí như sau:

+ Chuẩn bị sẵn 01 bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim bằng nắp).

+ Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy ...) tiêm ngay $\frac{1}{2}$ mg adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp cơ đùi), sau đó theo dõi và xử trí theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT.

+ Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.

- Trung tâm Y tế huyện thành lập các đội cấp cứu lưu động tại đơn vị mình và hỗ trợ cho các điểm tiêm chủng tại các trạm y tế trên địa bàn (ít nhất 01 đội cấp cứu lưu động tại mỗi cụm 3-4 xã và thông báo số điện thoại cho các xã.

12. Xử lý rác thải và lọ vắcxin

- Đối với vỏ lọ vắcxin thì thực hiện theo Công văn số 2513/SYT-NVYD ngày 30/7/2021 của Sở Y tế Kiên Giang về việc quản lý, xử lý vỏ lọ vắcxin Covid-19.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn xử lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm chủng theo Hướng dẫn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắcxin phòng Covid-19.

- Các cơ sở tiêm thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Thống kê, ghi chép báo cáo

- Tuyển tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắcxin đợt 9 trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắcxin Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh cho Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia, Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế và UBND tỉnh.

- Hàng ngày tổng hợp báo cáo theo mẫu quy định vào lúc 16 giờ về chương trình tiêm chủng mở rộng tỉnh bằng văn bản chính thức và file điện tử theo địa chỉ E-Mail: tcmr.kiengiang@gmail.com. (Phụ lục 4, 5, 6).

14. Kiểm tra giám sát

- Tuyển tỉnh (duy trì các Đoàn được thành lập các đợt tiêm trước) kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắcxin phòng Covid-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắcxin, vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Tuyển huyện lập 03 đến 04 đoàn kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng Covid-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin, vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

+ Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

III. KINH PHÍ *(Nguồn kinh phí địa phương)*

- Kinh phí xăng vận chuyển vắc xin:	14.098.000đ
- Hội nghị triển khai, tập huấn:	6.495.000đ
- Kiểm tra giám sát:	98.342.000đ
- In ấn mẫu biểu:	87.780.000đ
- Công tiêm:	1.567.500.000đ
- Vật tư y tế:	168.975.000đ

Tổng kinh phí dự toán: **1.943.190.000đ**

(Một tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu, một trăm chín chục ngàn đồng chẵn)

(Chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 9 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành. Huy động và bố trí nguồn lực đủ thực hiện. Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai theo kế hoạch, đôn đốc các cơ sở đảm bảo điều kiện tiêm chủng.

- Tiếp tục chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các buổi truyền thông trên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang để cung cấp thông tin chính thức về các loại vắc xin; nâng cao nhận thức và sự đồng thuận tham gia tích cực góp phần thành công của chiến dịch.

- Kiện toàn hoặc duy trì các đoàn kiểm tra, giám sát (đã thành lập từ các đợt tiêm trước), tiến hành kiểm tra, giám sát tại các địa phương có tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý các tai biến, biến chứng nặng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch. Chỉ đạo thành lập các đội thường trực cấp cứu tại tuyến tỉnh, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị chuyên môn tập huấn, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt hoạt động tiêm chủng vắc xin Covid-19 đợt 9. Tổ chức tập huấn hoặc gửi tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện chiến dịch cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện các cơ sở tổ chức điểm tiêm; xây dựng kế hoạch tiếp nhận và bảo quản, cấp phát đủ vắc xin, vật tư, phương tiện tiêm chủng, đáp ứng cho kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh; phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức hoặc phối hợp tổ chức điểm tiêm cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và đối tượng ưu tiên thuộc một số đơn vị theo sự phân công (*chi tiết tại Phụ lục 1*).

- Cung cấp tài liệu chuyên môn cho các cơ quan thông tin đại chúng, các ban, ngành, đoàn thể phục vụ cho công tác truyền thông, tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, lợi ích của chiến dịch.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp các Trung tâm Y tế huyện, thành phố, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thiết lập các điểm tiêm chủng phù hợp, đảm bảo cho việc triển khai chiến dịch thuận lợi, đúng quy định và đạt mục tiêu.

- Tổng hợp kết quả hàng ngày, báo cáo tiến độ về Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, kết thúc chiến dịch báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến dịch.

2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản – Nhi và các phòng khám đủ điều kiện tiêm chủng được địa phương yêu cầu hỗ trợ

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch được phân công và báo cáo theo quy định.

- Thành lập các đội cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ cho các điểm tiêm trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi thành lập thêm các tổ cấp cứu lưu động để hỗ trợ các điểm tiêm xử lý cấp cứu phản ứng có hại sau tiêm chủng, chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc sẵn sàng thu dung, theo dõi, điều trị các trường hợp có phản ứng sau tiêm chuyển đến.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh thành lập các tổ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và hỗ trợ tiêm vét cho các đối tượng có chỉ định tiêm tại bệnh viện.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các sở ngành, các đơn vị có liên quan

- Tổ chức hoặc phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở tiêm chủng tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc đơn vị mình và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

- Hỗ trợ việc tiếp nhận và vận chuyển vắc xin phòng Covid-19 đến các huyện, thành phố theo kế hoạch.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng Covid-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các thông tin tiêm vắc xin Covid-19. Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh địa phương chủ động phối hợp với ngành Y tế phát các thông điệp tiêm vắc xin.

5. Sở Tài chính

- Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đợt 9 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về thủ tục, quy trình để sử dụng kinh phí thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 thuận lợi, nhanh chóng và đúng quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng Covid-19; vận động các tổ chức, đơn vị đóng góp nguồn kinh phí cho công tác thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung nội dung công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19 vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cấp huyện và cấp xã.

- Xây dựng kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đợt 9 chi tiết trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng ưu tiên theo quy định. Bố trí hỗ trợ kinh phí của địa phương cho các hoạt động tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn.

- Huy động các ban ngành, đoàn thể tham gia các hoạt động liên quan đến công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn, đảm bảo an toàn, đúng tiến độ và đạt chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương trong địa bàn.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm với các ban ngành, địa phương khi kết thúc chiến dịch và báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 9 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; yêu cầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Y tế (qua Phòng Nghiệp vụ Y dược, Sở Y tế hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phạm

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Viện Pasteur TP. HCM;
- Sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh;
- TV Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- TTYT huyện, thành phố;
- Trang TTĐT SYT;
- HSCV;
- Lưu: VT, NVYD, CDC.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TIÊM VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 9

TT	Đơn vị	Nhóm đối tượng ưu tiên theo NQ 21/NQ-CP và QĐ 3355/QĐ-BYT					Ghi chú
		Nhóm đối tượng 18-65 tuổi đã tiêm mũi 1 đợt 7	Nhóm phụ nữ có thai, cho con bú đã tiêm mũi 1 đợt 7	Nhóm đối tượng 18-65 tuổi đã tiêm mũi 1 đợt 5	Tổng		
		Mũi 2 Astrazeneca	Mũi 2 Astrazeneca	Mũi 2 Astrazeneca			
1	H. Tân Hiệp	9.900	1.500	5.150	16.550	TTYT Tân Hiệp	
2	H. Châu Thành	16.750	1.640	6.820	25.210	TTYT Châu Thành	
3	H. Giồng Riềng	9.720	3.260	9.840	22.820	TTYT Giồng Riềng	
4	H. Gò Quao	8.120	2.000	5.240	15.360	TTYT Gò Quao	
5	H. Hòn Đất	5.360	4.160	6.070	15.590	TTYT Hòn Đất	
6	H. Kiên Lương	970	2.130	3.190	6.290	TTYT Kiên Lương	
7	H. Giang Thành	0	540	1.270	1.810	TTYT Giang Thành	
8	Tp. Hà Tiên	0	930	1.960	2.890	TTYT Hà Tiên	
9	H. An Minh	5.920	2.650	4.550	13.120	TTYT An Minh	
10	H. An Biên	6.430	1.650	4.510	12.590	TTYT An Biên	
11	H. UM Thượng	3.990	1.370	3.310	8.670	TTYT UM Thượng	
12	H. Vĩnh Thuận	3.590	3.000	3.290	9.880	TTYT Vĩnh Thuận	
13	H. Kiên Hải		560	690	1.250	TTYT Kiên Hải	
14	TP. Phú Quốc		680		680	TTYT Phú Quốc	
15	Bệnh viên Đa khoa	2.000			2.000	Bệnh viên Đa khoa	
16	Bệnh viên Bình An	10			10	Bệnh viên Bình An	
17	Bệnh viện Sản nhi		7.000		7.000	Bệnh viện Sản nhi	
18	Bệnh viện ung bướu	40			40	Bệnh viện ung bướu	
19	Khu công nghiệp			4.000	4.000	TTKSBT	
20	Trại giam Kinh 7			1.580	1.580	Trại giam Kinh 7	
21	TTKS bệnh tật	19.160		3.500	22.660	TTKSBT	
Tổng		91.960	33.070	64.970	190.000		



Phụ lục 2

BẢNG PHÂN BỐ VẮC XIN, BKT, HAT TIÊM VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 9

STT	Đơn vị	Vắc xin phòng COVID-19		Bơm kim tiêm, hộp an toàn		Ghi chú
		Astrazeneca		BKT 0,1ml	HAT	
		Số liều	Số lọ			
1	H. Tân Hiệp	16.550	1.655	18.205	183	
2	H. Châu Thành	25.210	2.521	27.731	278	
3	H. Giồng Riềng	22.820	2.282	25.102	252	
4	H. Gò Quao	15.360	1.536	16.896	169	
5	H. Hòn Đất	15.590	1.559	17.149	172	
6	H. Kiên Lương	6.290	629	6.919	70	
7	H. Giang Thành	1.810	181	1.991	20	
8	Tp. Hà Tiên	2.890	289	3.179	32	
9	H. An Minh	13.120	1.312	14.432	145	
10	H. An Biên	12.590	1.259	13.849	139	
11	H. UM Thượng	8.670	867	9.537	96	
12	H. Vĩnh Thuận	9.880	988	10.868	109	
13	H. Kiên Hải	1.250	125	1.375	14	
14	TP. Phú Quốc	680	68	748	8	
15	Bệnh viên Đa khoa	2.000	200	2.200	22	
16	Bệnh viên Bình An	10	1	11	1	
17	Bệnh viện Sản - Nhi	7.000	700	7.700	77	
18	Bệnh viện Ung bướu	40	4	44	1	
19	Khu công nghiệp	4.000	400	4.400	44	
20	Trại giam Kinh 7	1.580		1.738	18	
21	TTKS bệnh tật	22.660	2.266	24.926	250	
Tổng		190.000	19.000	209.000	2.100	

X.H.C.
S
Y T
KIẾ

**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
TIÊM VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 9 NĂM 2021**

SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
1	3	4	5	6	7	8 = 6 x 7	9
I	Kinh phí vận chuyển vắc xin					14.098.000	
1	Xăng xe vận chuyển vắc xin (RG-TPHCM-RG)	Chuyến	2 * 231 lít/chuyến	462	19.000	8.778.000	
2	Xăng xe vận chuyển vắc xin (tỉnh xuống 13 huyện, thành phố đất liền)	Chuyến	3 chuyến	280	19.000	5.320.000	
II	Hội nghị triển khai kế hoạch, tập huấn					6.495.000	
	- Tiền nước uống huyện, thành phố, tỉnh	Người	4CB x 15 huyện x 1 ngày	60	40.000	2.400.000	
	- Tiền nước uống tỉnh	Người	15 người	15	40.000	600.000	
	- Pho to tài liệu	Cuốn	75 CB	75	35.000	2.625.000	
	- Văn phòng phẩm		75 CB	75	10.000	750.000	
	- Trang trí, quét dọn		01 lớp	1	120.000	120.000	
III	In ấn biểu mẫu					87.780.000	
	- Phiếu khám sàng lọc và Phiếu đồng ý tham gia TC	Tờ	209.000 tờ x 300đ	209.000	300	62.700.000	
	- Giấy xác nhận tiêm phòng VX COVID và phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm	Tờ	83.600 tờ x 300đ	83.600	300	25.080.000	
IV	Chi công tác giám sát hoạt động tiêm					98.342.000	
1	Chi giám sát (PQ, KH)					66.300.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú KH	Chuyến	5 người x 2 chuyến x 6 ngày x 250.000đ	60	250.000	15.000.000	
	- Tiền nghỉ đêm KH	Đêm	5 người x 2 chuyến x 5 đêm x 300.000đ	50	300.000	15.000.000	
	- Tiền vé tàu KH	Chuyến	5 người x 2 chuyến x 210.000đ	10	210.000	2.100.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú PQ	Ngày	5 người x 2 chuyến x 5 ngày x 250.000đ	50	250.000	12.500.000	
	- Tiền nghỉ đêm PQ	Đêm	5 người x 2 chuyến x 4 đêm x 450.000đ	40	450.000	18.000.000	
	- Tiền vé tàu PQ		5 người x 2 chuyến x 320.000đ	10	370.000	3.700.000	
2	Chi giám sát (GQ, AB, AM, UMT, GR)		1			6.225.000	

SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
1	3	4	5	6	7	8 = 6 x 7	9
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 1 chuyến x 3 ngày x 120.000đ	15	120.000	1.800.000	
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 1 chuyến x 2 đêm x 300.000đ	10	300.000	3.000.000	
	- Xăng dầu		75 lít	75	19.000	1.425.000	
3	Chi giám sát (HT, KL, GT, VT)					16.920.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 2 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	40	160.000	6.400.000	
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 2 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	30	300.000	9.000.000	
	- Xăng dầu		80 lít	80	19.000	1.520.000	
4	Chi giám sát (TH, CT, HĐ)					8.897.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 1 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	20	160.000	3.200.000	
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 1 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	15	300.000	4.500.000	
	- Xăng dầu		63 lít	63	19.000	1.197.000	
V	Hỗ trợ công tiêm					1.567.500.000	
	Tiền công tiêm	Người	209.000 x 7.500đ x 1 lần	209.000	7.500	1.567.500.000	
VI	Thuốc, vật tư y tế					168.975.000	
1	Hộp an toàn	Hộp	2.000 x 12.000đ	2.000	12.000	24.000.000	
2	Bông gòn	Kg	05 x 185.000đ	5	185.000	925.000	
3	Cồn 90 độ	Lít	90 x 55.000đ	90	55.000	4.950.000	
4	Khẩu trang	Hộp	300 x 40.000đ	300	40.000	12.000.000	
5	Dung dịch sát khuẩn tay	Chai	300 x 70.000đ	300	70.000	21.000.000	
6	Tấm chắn giọt bắn	Hộp	1.300 x 12.000đ	1.300	12.000	15.600.000	
7	Găng tay	Hộp	50 x 150.000đ	40	150.000	6.000.000	
8	Bộ trang phục	Bộ	1.300 x 65.000đ	1.300	65.000	84.500.000	
Tổng cộng						1.943.190.000	

Bảng chữ: (Một tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu, một trăm chín chục ngàn đồng)

Phụ lục 4:

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../2021

Ngày báo cáo:/...../202....

Ngày báo cáo: 14/04/2021																								
TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Đợt tiêm *	Loại vắc xin	Số đối tượng trong ngày	Số chuyển bệnh viện tiêm	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được		Vắc xin Covid-19 (liều)		Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng										Số tai biến nặng ****	Ghi chú
									Mũi 1	Mũi 2	Số sử dụng(liều)*	Số hủy (liều)	Số trường hợp có phản ứng nhẹ***	Đau, sưng tại chỗ tiêm	Nôn/ buồn nôn	Tiêu chảy, đau bụng	Sốt <39 độ	Sốt ≥39 độ	Đau họng/ chảy nước mũi	Ớn lạnh	Đau đầu	Phát ban		
1																								
2																								
3																								
4																								
5																								
6																								
7																								
8																								
Cộng trong ngày																								
Cộng dồn																								

*: Đợt tiêm: Tính theo Quyết định của Bộ Y tế (Đợt 5: QĐ 2971/QĐ-BYT ngày 17/6/2021; Đợt 6: QĐ 3020/QĐ-BYT ngày 23/6/2021)

** : Số vắc xin sử dụng nguyên lọ (liều) (VD1: lọ vắc xin 10 liều đã mở, sử dụng để tiêm chủng cho 9 người, còn 1 liều trong lọ sau buổi tiêm chủng thì số sử dụng báo cáo là 10 liều.

***: Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

****: Trường hợp xác định là phản ứng nặng thì bắt buộc phải có thông tin báo cáo để nhập vào danh sách "PL 2". Đề nghị Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh tổ chức họp và đánh giá, xác định, phân loại ca phản ứng sớm trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận báo cáo theo quy định.

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2021

Lãnh đạo đơn vị

Phụ lục 5:

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY TRƯỜNG HỢP TẠI BIÊN NẠNG SAU TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../2021

Ngày báo cáo:/...../202....

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/ Thành phố	Đợt tiêm	Giờ tiêm	Ngày tiêm	Ngày nhận được báo cáo	Họ tên bệnh nhân	Ngày tháng năm sinh	Giới (Nam/ Nữ)	Mũi tiêm vắc xin	Loại vắc xin	Lô vắc xin	Thời điểm xuất hiện phản ứng	Ngày xuất hiện phản ứng	Chẩn đoán sơ bộ	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Kết quả
1				 Giờ	.../.../...	.../.../...							 Giờ	.../.../...			
2				 Giờ	.../.../...	.../.../...							 Giờ	.../.../...			
3				 Giờ	.../.../...	.../.../...							 Giờ	.../.../...			
4				 Giờ	.../.../...	.../.../...							 Giờ	.../.../...			
5				 Giờ	.../.../...	.../.../...							 Giờ	.../.../...			
6				 Giờ	.../.../...	.../.../...							 Giờ	.../.../...			
7				 Giờ	.../.../...	.../.../...							 Giờ	.../.../...			
8				 Giờ	.../.../...	.../.../...							 Giờ	.../.../...			
9				 Giờ	.../.../...	.../.../...							 Giờ	.../.../...			
10				 Giờ	.../.../...	.../.../...							 Giờ	.../.../...			

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2021

Lãnh đạo đơn vị

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai trên địa bàn: Từ ngày ... tháng ... năm 2021 đến ngày ... tháng ... năm 2021

- Tổng số điểm tiêm chủng:, trong đó:

o Số điểm tiêm chủng tại trạm:

o Số điểm tiêm chủng tại phòng khám đa khoa khu vực:

o Số điểm tiêm chủng tại Bệnh viện:

o Số điểm tiêm chủng lưu động:

- Số cơ sở tiêm chủng:

o Bệnh viện tuyến TW/Khu vực/Tỉnh/Bộ ngành/ĐHY: cơ sở;

o Bệnh viện/Trung tâm Y tế huyện cơ sở;

o Phòng khám đa khoa... cơ sở;

o Trạm Y tế cơ sở;

o Cơ sở tiêm chủng dịch vụ cơ sở;

o Cơ sở khám chữa bệnh tư nhân cơ sở;

o Điểm tiêm chủng lưu động cơ sở;

o Khác (ghi rõ) cơ sở;

2.2. Hoạt động truyền thông

Nội dung	Số lượng
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp tập huấn đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	
Số người đã sử dụng ứng dụng Hồ sơ sức khỏe	
Số người đã khai báo sự cố bất lợi sau tiêm vắc xin Covid-19	

2.3. Cung cấp vắc xin, vật tư

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn	Ghi chú
Vắc xin (liều) (theo loại)							
-							
-							
Hộp an toàn (chiếc)							
BKT 0,5ml (cái)							
Vật tư khác:							

[*]: Số liều vắc xin đã tiêm cho đối tượng và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

2.4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1. Ngân sách Trung ương cấp	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng	

2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

a. Công tác giám sát

- Tuyển tỉnh: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Tuyển huyện: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Các vấn đề phát hiện trong quá trình giám sát:

+

+

+

- Các vấn đề đã được giải quyết:

+

+

+

b. Nhân lực trực tiếp tham gia

Cán bộ y tế	Lượt người
Khối cơ quan quản lý	
Khối bệnh viện	
Khối trường Y	
Khối Y học Dự phòng	
Quân Y và Y tế các ngành khác	
Tổng số	

Người tình nguyện	Lượt người
Giáo dục	
Hội chữ Thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số	

IV. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

4.1. Thuận lợi

-

-

4.2. Khó khăn

-

-

V. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

-

Người tổng hợp
(ký ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)